

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG
HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU TIÊN TIẾN CẢ NĂM
NĂM HỌC: 2020-2021

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm		
						HL	HK	DH
6308	1	10C1	PHAN NGỌC BẢO HÂN	Nữ	23/02/2005	Khá	Tốt	HSTT
6312	2	10C1	VÕ NGỌC HUỖNH	Nữ	29/11/2003	Khá	Tốt	HSTT
6307	3	10C1	VŨ VĂN MINH KHANG	Nam	15/12/2005	Khá	Tốt	HSTT
6339	4	10C1	LÊ THỊ NGỌC LAN	Nữ	15/03/2005	Khá	Tốt	HSTT
6315	5	10C1	VU TRẦN ÁI NHI	Nữ	12/02/2005	Khá	Tốt	HSTT
6321	6	10C1	NGUYỄN TRẦN THANH PHONG	Nam	29/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6326	7	10C1	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	Nữ	21/02/2005	Khá	Khá	HSTT
6327	8	10C1	TRỊNH NGUYỄN HOÀNG TÂN	Nam	29/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6338	9	10C1	NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	06/01/2005	Khá	Tốt	HSTT
6529	10	10C1	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG TRÚC	Nữ	17/04/2005	Khá	Tốt	HSTT
6381	11	10C2	TRẦN GIA BẢO	Nam	31/12/2005	Khá	Tốt	HSTT
6377	12	10C2	ĐỒNG XUÂN ĐẠT	Nam	06/02/2005	Khá	Tốt	HSTT
6359	13	10C2	PHÙNG LÊ HOÀNG	Nam	14/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6340	14	10C2	TRƯƠNG HOÀNG KHANG	Nam	11/06/2005	Khá	Tốt	HSTT
6360	15	10C2	HOÀNG QUỐC KHANG	Nam	20/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
6353	16	10C2	LÊ HOÀNG NHẬT KHÁNH	Nam	08/07/2005	Khá	Khá	HSTT
6583	17	10C2	VŨ THỊ KHÁNH LINH	Nữ	12/07/2005	Khá	Tốt	HSTT
6362	18	10C2	NGUYỄN LÂM CÁC LỘC	Nam	28/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
6379	19	10C2	TRẦN NHƯ BẢO NGỌC	Nữ	16/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6373	20	10C2	HỒNG NHẬT	Nam	10/08/2005	Khá	Tốt	HSTT
6408	21	10C2	PHẠM TÂM NHI	Nữ	10/05/2005	Khá	Tốt	HSTT
6409	22	10C2	TẠ HOÀNG YẾN NHI	Nữ	16/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6456	23	10C2	TRẦN NGÔ HOÀNG PHÚC	Nam	23/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
6378	24	10C2	NGUYỄN CAO PHÚ QUÝ	Nam	24/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
6354	25	10C2	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	01/06/2005	Khá	Tốt	HSTT
6366	26	10C2	LÊ PHƯỚC SANG	Nam	15/12/2005	Khá	Tốt	HSTT
6351	27	10C2	TRẦN TRUNG SƠN	Nam	21/07/2005	Khá	Tốt	HSTT
6374	28	10C2	TRẦN MINH THƯ	Nữ	04/10/2005	Khá	Tốt	HSTT
6371	29	10C2	NGUYỄN PHẠM THÙY TRANG	Nữ	09/10/2005	Khá	Tốt	HSTT
6356	30	10C2	PHẠM HÀ MAI TRÂN	Nữ	08/08/2005	Khá	Tốt	HSTT
6372	31	10C2	HỒ MINH TRÍ	Nam	28/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
6370	32	10C2	VÕ HOÀNG VIỆT	Nam	19/02/2005	Khá	Tốt	HSTT
6414	33	10C3	NGUYỄN CHÂU ÂN	Nam	10/05/2005	Khá	Tốt	HSTT
6383	34	10C3	TRẦN VÕ HOÀI BẢO	Nam	23/03/2005	Khá	Khá	HSTT
6419	35	10C3	TRẦN THANH BÌNH	Nam	07/03/2005	Khá	Khá	HSTT
6415	36	10C3	PHẠM HỒ KIM CƯỜNG	Nữ	26/10/2005	Khá	Tốt	HSTT
6398	37	10C3	TRẦN NGỌC DIỆP	Nữ	26/03/2005	Khá	Tốt	HSTT
6385	38	10C3	TÔ NGỌC SONG HUỖNH	Nữ	30/07/2005	Khá	Tốt	HSTT
6375	39	10C3	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Nữ	12/08/2005	Khá	Tốt	HSTT

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG
HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU TIÊN TIẾN CẢ NĂM
NĂM HỌC: 2020-2021

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm		
						HL	HK	DH
6350	40	10C3	LƯƠNG VĨ KHANG	Nam	30/03/2005	Khá	Khá	HSTT
6347	41	10C3	CAO HOÀNG TẤN LỘC	Nam	14/01/2005	Khá	Khá	HSTT
6389	42	10C3	NGUYỄN KIỀU MAI	Nữ	07/01/2005	Khá	Tốt	HSTT
6401	43	10C3	PHAN GIA Mẫn	Nam	20/07/2005	Khá	Tốt	HSTT
6417	44	10C3	NGUYỄN Mẫn	Nam	27/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
6413	45	10C3	TĂNG TÂM NHI	Nữ	28/07/2005	Khá	Tốt	HSTT
6392	46	10C3	MAI THỊ XUÂN NHI	Nữ	11/02/2005	Khá	Tốt	HSTT
6386	47	10C3	NGUYỄN HOÀNG GIA PHÁT	Nam	25/05/2005	Khá	Tốt	HSTT
6535	48	10C3	DIỆP HOÀNG PHÁT	Nam	29/07/2005	Khá	Tốt	HSTT
6411	49	10C3	HÀNG KIM PHỤNG	Nữ	27/08/2005	Khá	Tốt	HSTT
6387	50	10C3	TRẦN NGỌC ANH THƯ	Nữ	31/03/2005	Khá	Tốt	HSTT
6403	51	10C3	HUỲNH DƯƠNG THANH TRÚC	Nữ	19/07/2005	Khá	Tốt	HSTT
6416	52	10C3	VÕ THÀNH TRUNG	Nam	18/07/2005	Khá	Tốt	HSTT
6420	53	10C4	LẠI NGUYỄN ĐẠI	Nam	30/01/2005	Khá	Khá	HSTT
7023	54	10C4	NGUYỄN TRỌNG KHA	Nam	08/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
6424	55	10C4	NGUYỄN HOÀNG BẢO KHANG	Nam	26/09/2004	Khá	Khá	HSTT
6455	56	10C4	KIỀU PHƯƠNG LINH	Nữ	10/05/2005	Khá	Tốt	HSTT
6428	57	10C4	TRẦN BÍCH LOAN	Nữ	30/04/2005	Khá	Tốt	HSTT
6438	58	10C4	LÝ THỊ TUYẾT MAI	Nữ	01/03/2005	Khá	Tốt	HSTT
6349	59	10C4	VÕ KIM NGÂN	Nữ	29/01/2005	Khá	Tốt	HSTT
6429	60	10C4	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG NGUYỄN	Nữ	04/12/2005	Khá	Tốt	HSTT
6440	61	10C4	TRẦN VÕ KIM NHI	Nữ	06/07/2005	Khá	Tốt	HSTT
6431	62	10C4	LÊ NGỌC QUỲNH NHƯ	Nữ	22/10/2005	Khá	Tốt	HSTT
6441	63	10C4	CHÂU HOÀNG PHÚC	Nam	03/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6432	64	10C4	TRƯƠNG NGỌC THƯ	Nữ	27/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
6447	65	10C4	NGUYỄN HUY TRÚC	Nam	12/02/2005	Khá	Tốt	HSTT
6442	66	10C4	TÔ NGUYỄN LÊ VY	Nữ	15/11/2005	Khá	Khá	HSTT
6485	67	10C5	TRƯƠNG MỸ DUYÊN	Nữ	05/03/2005	Khá	Tốt	HSTT
6462	68	10C5	HUỲNH PHÁT ĐẠT	Nam	11/06/2005	Khá	Tốt	HSTT
6501	69	10C5	HỒ TIẾN ĐẠT	Nam	05/09/2005	Khá	Khá	HSTT
6466	70	10C5	PHẠM NGUYỄN GIA HÙNG	Nam	18/07/2005	Khá	Tốt	HSTT
6472	71	10C5	MAI HOÀNG LONG	Nam	09/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6476	72	10C5	PHẠM HỒNG XUÂN NGHI	Nữ	01/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6478	73	10C5	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	Nữ	01/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
6480	74	10C5	NGUYỄN TẤN PHÚC	Nam	11/02/2005	Khá	Tốt	HSTT
6443	75	10C5	VÕ THANH PHÚC	Nam	01/12/2005	Khá	Tốt	HSTT
6323	76	10C5	HUỲNH HOÀNG PHƯƠNG	Nam	26/08/2005	Khá	Khá	HSTT
6487	77	10C5	ĐOÀN HOÀNG TIỀN	Nam	28/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
6489	78	10C5	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	Nam	24/01/2005	Khá	Tốt	HSTT

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG
HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU TIÊN TIẾN CẢ NĂM
NĂM HỌC: 2020-2021**

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm		
						HL	HK	DH
6568	79	10C5	NGUYỄN LÝ GIA TUỜNG	Nữ	23/05/2005	Khá	Tốt	HSTT
6497	80	10C5	HUỖNH NHẤT VI	Nữ	23/04/2005	Khá	Tốt	HSTT
6504	81	10C6	HUỖNH TẤN DŨNG	Nam	17/06/2005	Khá	Khá	HSTT
6540	82	10C6	PHẠM THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	18/03/2005	Khá	Khá	HSTT
6503	83	10C6	TRƯƠNG THÀNH ĐẠT	Nam	24/05/2005	Khá	Tốt	HSTT
6506	84	10C6	LÊ VĂN GIÀU	Nam	19/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6508	85	10C6	NGUYỄN GIA HUY	Nam	06/04/2005	Khá	Khá	HSTT
6509	86	10C6	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	Nữ	20/10/2005	Khá	Tốt	HSTT
6498	87	10C6	DIỆP ĐĂNG KHOA	Nam	04/04/2005	Khá	Khá	HSTT
6510	88	10C6	ĐẶNG VIỆT KHÔI	Nam	24/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
6511	89	10C6	TRẦN THỊ THANH LOAN	Nữ	06/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6550	90	10C6	HỒ THỊ NGỌC MỸ	Nữ	20/07/2005	Khá	Tốt	HSTT
6538	91	10C6	HỒ NGUYỄN MINH NGHĨA	Nam	02/12/2005	Khá	Khá	HSTT
6515	92	10C6	HUỖNH TẤN PHÁT	Nam	29/05/2005	Khá	Tốt	HSTT
6518	93	10C6	VÕ THỊ HỒNG PHÚC	Nữ	07/04/2005	Khá	Khá	HSTT
6519	94	10C6	DIÊU THÀNH PHƯỚC	Nam	27/07/2005	Khá	Tốt	HSTT
6520	95	10C6	HUỖNH TÚ QUYÊN	Nữ	08/04/2005	Khá	Tốt	HSTT
6521	96	10C6	NGÔ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	17/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6523	97	10C6	BÙI XUÂN THÀNH	Nam	29/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6524	98	10C6	ĐỖ NGỌC THẢO	Nữ	13/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
6517	99	10C6	NGUYỄN NGỌC ANH THU	Nữ	30/12/2005	Khá	Khá	HSTT
6530	100	10C6	NGUYỄN THỊ MỸ TIỀN	Nữ	07/07/2005	Khá	Khá	HSTT
6528	101	10C6	TRẦN THỊ XUÂN TRANG	Nữ	25/10/2005	Khá	Tốt	HSTT
6531	102	10C6	PHẠM CÔNG TRƯỞNG	Nam	13/08/2005	Khá	Tốt	HSTT
6571	103	10C6	PHAN THỊ THANH VÂN	Nữ	27/01/2005	Khá	Khá	HSTT
6536	104	10C6	TRẦN TRIỆU YẾN VY	Nữ	05/10/2005	Khá	Tốt	HSTT
6555	105	10C7	NGUYỄN QUỐC BÌNH	Nam	11/08/2005	Khá	Tốt	HSTT
6544	106	10C7	ĐỖ NGUYỄN MINH CHÂU	Nam	10/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
6560	107	10C7	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	Nam	19/01/2005	Khá	Tốt	HSTT
6464	108	10C7	TRƯƠNG KIM DUYÊN	Nữ	22/10/2005	Khá	Tốt	HSTT
6573	109	10C7	CAO DA HÂN	Nữ	20/10/2005	Khá	Tốt	HSTT
6579	110	10C7	LÊ THỊ HIỀN	Nữ	03/06/2005	Khá	Tốt	HSTT
6310	111	10C7	NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG	Nữ	13/12/2005	Khá	Tốt	HSTT
6569	112	10C7	TRỊNH THANH HUYỀN	Nữ	30/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6577	113	10C7	DƯƠNG NGUYỄN DUY KHÁNH	Nam	01/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6547	114	10C7	TRƯƠNG TUẤN KIẾT	Nam	17/04/2005	Khá	Tốt	HSTT
6548	115	10C7	BINDI DHARMESH MODI	Nữ	15/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6582	116	10C7	TRẦN VĂN NAM	Nam	27/02/2005	Khá	Tốt	HSTT
6474	117	10C7	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	04/07/2005	Khá	Tốt	HSTT

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG
HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU TIÊN TIẾN CẢ NĂM
NĂM HỌC: 2020-2021**

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm		
						HL	HK	DH
7025	118	10C7	LÊ THỊ BẢO NGỌC	Nữ	11/02/2005	Khá	Tốt	HSTT
6551	119	10C7	MAI THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	16/08/2005	Khá	Tốt	HSTT
6552	120	10C7	LÊ THỊ TUYẾT NHUNG	Nữ	25/12/2005	Khá	Tốt	HSTT
6553	121	10C7	TRẦN TẤN PHÚC	Nam	12/12/2005	Khá	Tốt	HSTT
6554	122	10C7	TRẦN THANH PHÚC	Nam	06/06/2005	Khá	Tốt	HSTT
6556	123	10C7	NGUYỄN CHÍ QUANG	Nam	25/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
6559	124	10C7	TRƯƠNG THỊ THUÝ QUỲNH	Nữ	20/11/2005	Khá	Tốt	HSTT
6562	125	10C7	TRẦN THỊ PHƯƠNG THUỶ	Nữ	26/02/2005	Khá	Tốt	HSTT
6563	126	10C7	NGUYỄN VĂN TIẾN	Nam	11/07/2004	Khá	Tốt	HSTT
6566	127	10C7	NGUYỄN PHƯỚC TRỌNG	Nam	10/04/2005	Khá	Tốt	HSTT
6567	128	10C7	LÊ VĨNH TƯỜNG	Nam	21/12/2005	Khá	Tốt	HSTT
6570	129	10C7	NGUYỄN THỊ NGỌC UYÊN	Nữ	19/04/2005	Khá	Tốt	HSTT
6575	130	10C7	ĐỖ THUY VÂN	Nữ	03/09/2005	Khá	Tốt	HSTT
5	131	11B2	TRẦN MINH ĐỨC	Nam	26/01/2004	Khá	Tốt	HSTT
12	132	11B2	NGUYỄN LÊ HÙNG	Nam	07/10/2004	Khá	Tốt	HSTT
15	133	11B2	CAO BẢO LONG	Nam	09/02/2004	Khá	Tốt	HSTT
75	134	11B2	LẠI THỊ KIM QUYÊN	Nữ	20/03/2004	Khá	Tốt	HSTT
115	135	11B2	PHAN NGUYỄN HOÀNG THU	Nữ	18/06/2004	Khá	Tốt	HSTT
32	136	11B2	NGUYỄN THỊ BÉ TRANG	Nữ	10/12/2004	Khá	Khá	HSTT
33	137	11B2	TRẦN THỊ ANH TRÚC	Nữ	02/11/2004	Khá	Tốt	HSTT
186	138	11B2	HUỲNH PHƯƠNG TRÚC	Nữ	10/12/2004	Khá	Tốt	HSTT
35	139	11B2	NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG	Nam	13/07/2004	Khá	Tốt	HSTT
262	140	11B2	LÝ THANH TUYỀN	Nữ	04/06/2004	Khá	Tốt	HSTT
41	141	11B2	PHẠM NGỌC THÚY VY	Nữ	25/07/2004	Khá	Khá	HSTT
157	142	11B3	DƯƠNG QUỲNH ANH	Nữ	27/11/2004	Khá	Tốt	HSTT
236	143	11B3	ĐẶNG THANH DOANH	Nữ	17/06/2004	Khá	Khá	HSTT
46	144	11B3	LẠI KHÁNH THÀNH ĐẠT	Nam	26/03/2004	Khá	Khá	HSTT
6	145	11B3	ĐẶNG THÀNH ĐỨC	Nam	03/11/2004	Khá	Tốt	HSTT
52	146	11B3	LÊ NGỌC HIỀN	Nữ	19/04/2004	Khá	Tốt	HSTT
53	147	11B3	NGUYỄN CHUNG MINH HIẾU	Nam	25/01/2004	Khá	Khá	HSTT
56	148	11B3	VÕ THỊ THU HUYỀN	Nữ	11/03/2004	Khá	Tốt	HSTT
59	149	11B3	ĐỖ LÊ TRUNG KIÊN	Nam	08/11/2004	Khá	Tốt	HSTT
65	150	11B3	TRÀ TRẦN TẤN LỘC	Nam	12/06/2004	Khá	Tốt	HSTT
68	151	11B3	MAI THỊ HÀ MY	Nữ	26/03/2004	Khá	Tốt	HSTT
69	152	11B3	NGUYỄN TRẦN HIẾU NGỌC	Nữ	30/12/2004	Khá	Tốt	HSTT
70	153	11B3	BÙI GIA NHỰT	Nam	17/08/2004	Khá	Tốt	HSTT
71	154	11B3	VÕ HOÀNG PHONG	Nam	25/11/2003	Khá	Tốt	HSTT
182	155	11B3	TRIỆU ANH THU	Nữ	27/09/2004	Khá	Tốt	HSTT
76	156	11B3	HOÀNG TIẾN	Nam	26/03/2004	Khá	Tốt	HSTT

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG
HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU TIÊN TIẾN CẢ NĂM
NĂM HỌC: 2020-2021

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm		
						HL	HK	DH
259	157	11B3	TRẦN THỊ THU TRANG	Nữ	06/04/2004	Khá	Tốt	HSTT
187	158	11B3	ĐOÀN THỊ THU VÂN	Nữ	17/11/2004	Khá	Tốt	HSTT
264	159	11B3	NGUYỄN THÁI NGỌC VY	Nữ	09/04/2004	Khá	Tốt	HSTT
82	160	11B3	TỔNG THỊ HOÀNG YẾN	Nữ	16/10/2004	Khá	Tốt	HSTT
230	161	11B4	TRỊNH HOÀI BẢO	Nam	06/08/2004	Khá	Khá	HSTT
88	162	11B4	CAO CHÍ HÀO	Nam	22/07/2004	Khá	Tốt	HSTT
87	163	11B4	MAI THANH HẰNG	Nữ	11/10/2004	Khá	Tốt	HSTT
86	164	11B4	VŨ GIA HÂN	Nữ	27/08/2004	Khá	Khá	HSTT
92	165	11B4	NGUYỄN DUY AN KHƯƠNG	Nam	01/12/2004	Khá	Tốt	HSTT
93	166	11B4	PHẠM ÚT XUÂN LAN	Nữ	10/09/2004	Khá	Tốt	HSTT
95	167	11B4	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	Nữ	29/04/2004	Khá	Tốt	HSTT
94	168	11B4	NGÔ THỊ THUỶ LINH	Nữ	25/11/2004	Khá	Tốt	HSTT
97	169	11B4	NGUYỄN THÀNH LONG	Nam	22/09/2004	Khá	Tốt	HSTT
99	170	11B4	NGUYỄN PHAN HOÀI MINH	Nam	10/09/2004	Khá	Tốt	HSTT
170	171	11B4	SEN THANH NGỌC	Nữ	30/08/2004	Khá	Tốt	HSTT
102	172	11B4	NGUYỄN MINH NHẬT	Nam	06/12/2004	Khá	Tốt	HSTT
103	173	11B4	NGUYỄN LÊ UYÊN NHI	Nữ	10/08/2004	Khá	Tốt	HSTT
104	174	11B4	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	Nữ	12/06/2004	Khá	Tốt	HSTT
105	175	11B4	NGUYỄN THỊ YẾN NHƯ	Nữ	02/08/2004	Khá	Tốt	HSTT
108	176	11B4	NGUYỄN NGỌC PHÁT	Nam	06/10/2004	Khá	Tốt	HSTT
107	177	11B4	HUỶNH THÀNH PHÁT	Nam	07/11/2004	Khá	Tốt	HSTT
109	178	11B4	LÊ NGỌC PHÚ	Nam	06/04/2004	Khá	Tốt	HSTT
176	179	11B4	HUỶNH LÊ KIM PHÚC	Nữ	22/04/2004	Khá	Tốt	HSTT
114	180	11B4	LÊ THỊ HỒNG THẨM	Nữ	18/06/2004	Khá	Tốt	HSTT
185	181	11B4	ĐẶNG KIM TRÚC	Nữ	28/12/2004	Khá	Tốt	HSTT
261	182	11B4	NGUYỄN MINH TUẤN	Nam	15/01/2004	Khá	Tốt	HSTT
119	183	11B4	LÊ CÔNG VINH	Nam	11/03/2004	Khá	Tốt	HSTT
122	184	11B5	TRƯƠNG ANH BẢO	Nam	12/09/2004	Khá	Khá	HSTT
125	185	11B5	NGUYỄN HOÀNG THANH HẢI	Nam	11/04/2004	Khá	Tốt	HSTT
127	186	11B5	NGÔ THỊ CẨM HỒNG	Nữ	20/02/2004	Khá	Tốt	HSTT
164	187	11B5	NGUYỄN VĂN HÙNG	Nam	14/10/2004	Khá	Tốt	HSTT
128	188	11B5	HỒ PHÚ KHÁNH	Nam	26/04/2004	Khá	Khá	HSTT
130	189	11B5	TRẦN NGỌC LAN	Nữ	04/11/2004	Khá	Tốt	HSTT
250	190	11B5	QUÁCH TÚ NGA	Nữ	05/12/2004	Khá	Tốt	HSTT
136	191	11B5	TRẦN KIM NGÂN	Nữ	28/11/2004	Khá	Tốt	HSTT
134	192	11B5	TRẦN THỊ TUYẾT NGÂN	Nữ	13/07/2004	Khá	Tốt	HSTT
138	193	11B5	NGUYỄN TRẦN TRỌNG NHÂN	Nam	18/05/2004	Khá	Tốt	HSTT
139	194	11B5	NGUYỄN MINH NHẬT	Nam	21/12/2003	Khá	Tốt	HSTT
252	195	11B5	LÂM UYÊN NHI	Nữ	22/05/2004	Khá	Tốt	HSTT

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG
HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU TIÊN TIẾN CẢ NĂM
NĂM HỌC: 2020-2021**

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm		
						HL	HK	DH
144	196	11B5	NGUYỄN NGỌC PHÚ	Nam	26/05/2004	Khá	Tốt	HSTT
177	197	11B5	NGUYỄN VỸ PHÚC	Nam	24/07/2004	Khá	Khá	HSTT
146	198	11B5	PHẠM NGÔ SỸ QUYẾT	Nam	08/12/2004	Khá	Tốt	HSTT
147	199	11B5	NGUYỄN THÀNH TÀI	Nam	08/11/2004	Khá	Tốt	HSTT
148	200	11B5	NGÔ KHAI THÀNH	Nam	14/01/2004	Khá	Tốt	HSTT
152	201	11B5	CHÂU KIỀU TIÊN	Nữ	16/09/2004	Khá	Tốt	HSTT
184	202	11B5	PHẠM THỊ THU TRANG	Nữ	19/12/2004	Khá	Tốt	HSTT
229	203	11B6	LÊ THỊ KIỀU ANH	Nữ	01/11/2004	Khá	Tốt	HSTT
193	204	11B6	LÝ THIÊN BẢO	Nam	30/01/2004	Khá	Tốt	HSTT
198	205	11B6	VÕ NGỌC THÙY DUNG	Nữ	11/05/2004	Khá	Tốt	HSTT
201	206	11B6	TRỊNH GIA HÀO	Nam	16/02/2004	Khá	Tốt	HSTT
245	207	11B6	TRẦN LƯU TRUNG HOÀNG	Nam	23/06/2004	Khá	Tốt	HSTT
205	208	11B6	TRẦN HOÀNG KHANG	Nam	27/06/2004	Khá	Khá	HSTT
208	209	11B6	HUỲNH TIẾN PHÁT	Nam	09/01/2004	Khá	Tốt	HSTT
210	210	11B6	NGÔ ĐÔNG LÊ PHONG	Nam	23/09/2004	Khá	Tốt	HSTT
178	211	11B6	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG	Nam	10/10/2003	Khá	Tốt	HSTT
211	212	11B6	LÊ HỒ NHƯ QUỲNH	Nữ	13/09/2004	Khá	Tốt	HSTT
213	213	11B6	PHAN GIA TÀI	Nam	01/12/2004	Khá	Tốt	HSTT
218	214	11B6	HUỲNH THỊ KIM THIÊN	Nữ	12/11/2004	Khá	Tốt	HSTT
221	215	11B6	TRẦN NGÔ NGỌC HỒNG THY	Nữ	20/10/2004	Khá	Tốt	HSTT
183	216	11B6	PHẠM THỊ ĐOAN TRANG	Nữ	16/12/2004	Khá	Tốt	HSTT
225	217	11B6	ĐÀO TRỌNG TUẤN	Nam	20/04/2004	Khá	Tốt	HSTT
228	218	11B6	TRẦN VÕ HOÀNG YẾN	Nữ	25/08/2004	Khá	Tốt	HSTT
266	219	11B7	HÀ HUỲNH THÚY AN	Nữ	18/11/2004	Khá	Tốt	HSTT
159	220	11B7	DƯƠNG VĂN CỐ	Nam	24/08/2004	Khá	Tốt	HSTT
270	221	11B7	LÊ TRỊNH HOÀNG DANH	Nam	12/08/2004	Khá	Khá	HSTT
277	222	11B7	NGÔ MINH HÙNG	Nam	25/01/2004	Khá	Tốt	HSTT
278	223	11B7	DƯƠNG THỊ QUỲNH HƯƠNG	Nữ	06/04/2004	Khá	Tốt	HSTT
284	224	11B7	NGUYỄN HOÀNG MINH LOAN	Nữ	30/11/2003	Khá	Tốt	HSTT
287	225	11B7	PHẠM NGỌC NHƯ	Nữ	01/12/2004	Khá	Khá	HSTT
255	226	11B7	PHẠM XUÂN THÀNH	Nam	27/03/2004	Khá	Khá	HSTT
257	227	11B7	TRẦN VÕ KIM THUẬN	Nữ	04/11/2004	Khá	Tốt	HSTT
293	228	11B7	TẠ LÝ THUẬN	Nam	09/06/2004	Khá	Tốt	HSTT
295	229	11B7	NGUYỄN NGỌC MINH TRANG	Nữ	08/08/2004	Khá	Tốt	HSTT
302	230	11B7	LỈ HỒNG VŨ	Nam	04/03/2004	Khá	Tốt	HSTT
188	231	11B7	LÊ NGUYỄN HẢI VY	Nữ	15/07/2004	Khá	Tốt	HSTT

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG
HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU TIÊN TIẾN CẢ NĂM
NĂM HỌC: 2020-2021**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2021
Hiệu Trưởng

Nguyễn Thị Minh Tâm